

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSPT

Ngày 27/11/2017

Vụ: Lê Văn L “Đánh bạc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, và bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát Viên.

Mở phiên tòa công khai vào ngày 27/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/HSPT ngày 11/10/2017 đối với bị cáo Lê Văn L; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Văn L, sinh năm 1980 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: tổ dân phố 1, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: thợ xây. Học vấn: 07/12; Con ông Lê Văn P và bà Đỗ Thị H; vợ là Lê Thị Thu H và bị cáo có 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Giết người. Tháng 11/2008 chấp hành xong hình phạt tù, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2017, đến ngày 28/02/2017 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 8 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A và bản án sơ thẩm của Tòa

án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/02/2017, Võ Thanh S, Lê Văn L, Đỗ Ngọc H và Nguyễn B ngồi uống nước, và cà phê tại quán của Trần Văn T thuộc tổ 01, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tại đây, Võ Thanh S rủ Lê Văn L, Đỗ Ngọc H và Nguyễn B đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Bình xập xám”. Lê Văn L, Đỗ Ngọc H, Nguyễn B đã đồng ý và thống nhất với nhau mức độ thắng thua mỗi ván bài 50.000 đồng.

Lúc này Trần Văn T (chủ quán) biết nhóm của Võ Thanh S đã thống nhất ý chí đánh bạc ăn tiền, Trần Văn T đã lấy một bộ bài tú lơ khơ và một tờ giấy có ghi số và chữ ra để trên bàn và nói với nhóm đánh bạc của Võ Thanh S về thủ đoạn đối phó với cơ quan pháp luật đồng thời nói “Nếu Công an bắt thì lấy tờ giấy nói là đánh bài ghi điểm chứ không ăn tiền”. Sau đó cả nhóm bắt đầu đánh bạc theo hình thức “Bình xập xám” như đã thống nhất (Sòng bạc thứ nhất). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đỗ Ngọc H có việc ra về thì Ngô Kim D vào tham gia và tất cả thống nhất tăng mức độ thắng thua lên 100.000 đồng một ván.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đỗ Ngọc H quay lại quán nhà Trần Văn T và thấy Văn Quốc M, Nguyễn Hoàng H, Rcom Đ đang ngồi tại quán cùng sòng bạc của Võ Thanh S đang hoạt động. Thấy vậy Đỗ Ngọc H, Văn Quốc M, Nguyễn Hoàng H, Rcom Đ cùng rủ nhau lập sòng bạc mới cũng theo hình thức đánh bài “Bình xập xám” và thống nhất mức độ thắng thua mỗi ván 25.000 đồng. Thấy tất cả đã thống nhất ý chí, Trần Văn T đưa ra một bộ bài tú tú lơ khơ và một tờ giấy có ghi số và chữ để trên bàn và cũng nói thủ đoạn đối phó với cơ quan pháp luật “Nếu Công an bắt thì lấy tờ giấy nói là đánh bài ghi điểm chứ không ăn tiền”. Sau đó, tất cả đánh bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền (Sòng bạc thứ hai).

Khi đánh bạc, các con bạc thống nhất người nào thắng ván đầu tiên (một người thắng cả 3 người) thì trả 20.000 đồng bộ bài cho chủ quán. Trong quá trình đánh bạc Võ Thanh S (sòng bạc thứ nhất) đã trả cho Trần Văn T 20.000 đồng tiền bộ bài.

Cả hai sòng bạc hoạt động đến 14 giờ 30 phút cùng ngày (19/02/2017) thì bị lực lượng Công an thị xã A bắt quả tang Lê Văn L, Ngô Kim D, Đỗ Ngọc H, Văn Quốc M, Nguyễn Hoàng H, Rcom Đ. Còn Võ Thanh S, Nguyễn B bỏ chạy thoát, sau đó bị bắt khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ tại sòng bạc thứ nhất: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) tờ giấy có ghi số và chữ; Tiền Việt nam đồng: 6.600.000 đồng, (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), cụ thể: Thu giữ trong người Lê Văn L số tiền 1.650.000 đồng; Thu giữ trong người Ngô Kim D số tiền 3.350.000 đồng; Nguyễn B giao nộp 1.200.000 đồng; Võ Thanh S giao nộp 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ tại sòng bạc thứ hai: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) tờ giấy có ghi số và chữ; Tiền Việt nam đồng: 6.790.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), cụ thể: Thu trong người Đỗ Ngọc H số tiền 1.970.000

đồng; Thu trong người Nguyễn Hoàng H số tiền 2.550.000 đồng; Thu giữ trong người Văn Quốc M số tiền 620.000 đồng; Thu giữ trong người Rcom Đ số tiền 1.650.000 đồng.

Trong quá trình điều tra chứng minh được:

- Số tiền thu của các bị cáo đánh bạc tại sòng bạc thứ nhất là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc tại sòng bạc thứ nhất phải chịu trách nhiệm chung là: $6.600.000 + 20.000 = 6.620.000$ đồng (tiền thu giữ trên người các con bạc và tiền Võ Thanh S trả tiền mua bài).

- Số tiền thu giữ giữ của các bị cáo tại sòng bạc thứ hai có 5.190.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Riêng khoản tiền thu giữ Rcom Đ 1.650.000 đồng thì có 1.600.000 đồng là tiền của chị Kpă H'P (vợ Rcom Đ) đưa cho Rcom Đ đi mua phân bón, thuốc thú y. số tiền này Rcom Đ cất ở túi riêng không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo đánh bạc tại sòng bạc thứ hai và phải chịu trách chung là $6.790.000 \text{ đồng} - 1.600.000 \text{ đồng} = 5.190.000 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền 20.000 đồng Võ Thanh S trả cho Trần Văn T được chứng minh T đã thu lời bất chính 14.000 đồng

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2017 đến ngày 28/02/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt của 8 bị cáo khác; quyết định về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Ngày 18/8/2017, bị cáo Lê Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung vừa kháng cáo xin giảm hình phạt, vừa xin hưởng án treo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo 2 tháng tù do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L khai nhận hành vi như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát

viên, lời khai của bị cáo, thấy đủ cơ sở khẳng định rằng:

Từ khoảng 10 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 19/02/2017, tại quán nước thuộc tổ 1, phường S, thị xã A, Gia Lai, bị cáo Lê Văn L đã cùng Võ Thanh S, Nguyễn B, Ngô Kim D, Đỗ Ngọc H đánh bài được thua bằng tiền, bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền Lê Văn L cùng đồng bọn đã đưa vào đánh bài được thua là 6.620.000đồng.

Như vậy, Tòa sơ thẩm kết án bị cáo Lê Văn L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt Tòa sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương, từ đó xử phạt bị cáo 7 tháng tù là phù hợp.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng ngày 05/3/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”, tuy đã chấp hành xong hình phạt vào tháng 11 năm 2008, và chấp hành xong các nghĩa vụ khác của bản án vào ngày 28/12/2015, đã được đương nhiên xóa án tích, song không phải là người có nhân thân tốt; mặt khác, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo (theo Nghị quyết số 01/2013 ngày 06/11/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về “ Hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo”).

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm theo như án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện rõ hơn sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, nên chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do vậy, kháng cáo được chấp nhận một phần, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2017 đến ngày 28/02/2017.

2. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an Thị xã A;
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh